

Số: 14/2020/QĐST- DS

*Sơn Tây, ngày 28 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009 và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST - DS ngày 01 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án này là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q

Địa chỉ trụ sở chính: Số 21 C, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ0 – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện khởi kiện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Tầng G, Tòa nhà B, đường Phạm Ngọc T, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc N – Tổng giám đốc

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc H - Chuyên viên xử

lý nợ.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Thôn P, xã C, thị xã S, thành phố H.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Khuất Thị S, sinh năm 1977.

2/ Anh Khuất Văn T, sinh năm 1986.

3/ Chị Nguyễn Thị Quỳnh L, sinh năm 1986.

4/ Cháu Khuất Danh T, sinh năm 2009.

5/ Cháu Khuất Ngọc M, sinh năm 2010.

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã C, thị xã S, H.

(Chị Nguyễn Thị Quỳnh L là người giám hộ cho cháu T, cháu M).

Bà Đỗ Thị Đ, chị S, anh T, chị L đều ủy quyền cho ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1964; Địa chỉ: 57/10/24, KP 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 18/9/2020 bà Đỗ Thị Đ nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, gồm nợ gốc: 1.868.000.000đồng, nợ lãi 8.946.742.761đồng. Tổng cộng 10.814.742.761đồng (Mười tỷ, tám trăm mười bốn triệu, bảy trăm bốn hai ngàn, bảy trăm sáu một đồng).

Bà Đ phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc cho Ngân hàng kể từ ngày 19/9/2020 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 100.11.008.213245.TD ngày 12/11/2011.

Nếu bà Đỗ Thị Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ 33 tại thôn P, xã C, thị xã S, H; diện tích 2738.5m<sup>2</sup> (diện tích đất ở 300m<sup>2</sup>, diện tích đất vườn 2438.5m<sup>2</sup>); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T481532, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00880/QSĐĐ/CĐ do UBND thị xã Sơn Tây cấp ngày 27/9/2004 cho bà Đỗ Thị Đ, theo hợp đồng thế chấp số 129.2011/HĐ-TCH ký ngày 11/11/2011.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 47, tờ bản đồ 43 tại thôn P, xã C, thị xã S, H. Diện tích 1126.2m<sup>2</sup> (diện tích đất ở 150m<sup>2</sup>, diện tích đất vườn 976.2m<sup>2</sup>), tài sản trên đất là nhà xây 03 tầng xây từ năm 2008, diện tích xây dựng 300m<sup>2</sup> (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM767224, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: HO1648 do UBND thị xã Sơn

Tây cấp ngày 18/9/2008 cho bà Đỗ Thị Đ) theo hợp đồng thế chấp số 1382.2010/HĐ-GĐ ngày 08/06/2010.

2.2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Đ là người cao tuổi được miễn án phí dân sự sơ thẩm, nhưng phải chịu 29.700.000đồng (Hai mươi chín triệu, bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm thay Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, số tiền 56.000.000đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/ 0006857 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSNDTX.Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Ngọc Hưng**